

Bản án số: **84/2022/HS-PT**

Ngày: 22-3-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Mai Xuân Thành**

*Các Thẩm phán:* Ông **Trần Quốc Cường**

Ông **Nguyễn Cường**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Lê Anh T1 V cùng đồng phạm bị tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “ Giết người” Do có kháng cáo của các bị cáo, của đại diện bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2021/HS-ST ngày 30 - 12 - 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Anh T1 V, sinh ngày 02/11/2002, tại Gia Lai. Nơi ĐKKHKT chỗ ở: thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa điện lạnh. Con ông Lê Văn T, sinh 1964 và bà Nguyễn Thị Viêt T (Đã chết). Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

2. Ứng Thành N, sinh ngày 08/10/2000, tại: Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT: tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở hiện nay: thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn. Con ông Ứng Văn L, sinh 1968 và bà Lê Thị Phương C, sinh 1970.

Gia đình có 03 anh chị, bị cáo là con thứ 3. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

3. Lê Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2003, tại: Gia Lai. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Lê Văn V, sinh 1958 và bà Nguyễn Thị Châu L, sinh 1971. Gia đình có 02 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

4. Măng Ngọc S, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2004, tại: Gia Lai. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Bah Nar; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Măng Y, sinh 1971 và bà Lê Hoài L, sinh 1974. Gia đình có 02 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Bị cáo vắng mặt do mắc CO VID.

5. Bùi Khánh H, sinh ngày 11 tháng 09 năm 2006, tại: Gia Lai. Nơi ĐKHKTT: tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Bùi Xuân H, sinh 1980 và bà Nguyễn Thị H, sinh 1980. Gia đình có 02 anh, chị em; bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo chưa có chồng, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại. (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Anh T1 V: Ông Lê Văn T, sinh năm 1965, địa chỉ: thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Nguyễn Hoàng V: Bà Nguyễn Thị Châu L, sinh năm 1971; địa chỉ: thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Măng Ngọc S: Bà Lê Hoài L, sinh năm 1974, địa chỉ: thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Khánh H: Ông Bùi Xuân H, sinh năm 1980, địa chỉ: thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

\* Người bị hại: Trần Công K, sinh ngày 02/02/2004 (chết).

- Đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại K là ông Trần Công K, và bà Lê Thị Thanh M (Bố, mẹ ruột K); địa chỉ: thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

\* Người bào chữa:

1. Người bào chữa cho bị cáo Lê Anh T1 V: Bà Đinh Thị Yên H – Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

2. Người bào chữa cho bị cáo Ứng Thành N: Ông M Văn T - Luật sư Văn phòng Luật sư M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

3. Người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyễn Hoàng V: Ông Thái Quốc T- Luật sư Văn phòng Luật sư B thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

4. Người bào chữa cho bị cáo Măng Ngọc S: Ông Nguyễn Mạnh H- Luật sư Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

5. Người bào chữa cho bị cáo Bùi Khánh H: Ông Trần Đại H - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Trần Hữu B - Trú tại tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

2. Ông Võ Xuân H; Địa chỉ: thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

3. Chị Ứng Thị Phương T; Địa chỉ: thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

4. Bà Nguyễn Thảo N, ông Võ K; Điều trú tại: tỉnh Gia Lai. Ông K có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 19 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2021, Võ Thành Đ, Lê Anh T1 V, Ứng Thành N, Măng Ngọc S, Ngô Minh T đến nhà của Lê Nguyễn Hoàng V tại thành phố P, tỉnh Gia Lai để uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì có Bùi Khánh H - là người yêu của Đ, điều khiển xe mô tô Sirius biển số 81AA-047.41 (xe mượn của Trần Công K) chở Lê Thị Diễm P đến nhà của V chơi. Tại đây, H ngồi uống rượu còn P ngồi chơi điện thoại, một lúc sau có Phạm Anh T1 đến cùng tham gia uống rượu.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, Trần Công K điều khiển xe mô tô chở Hoàng Thanh N đến nhà V để đón H và P đi chơi. Khi đến trước nhà, K và N gọi to tên H và P nên đã bị V và Đ ra trách mắng. Sau đó, K chở H, còn N chở P đến quán nhậu vỉa hè trước số nhà 69 đường H, Tổ 1, phường Tây S, thành phố P ngồi uống rượu cùng với Lê Văn Anh và M Trương Anh T. Trong lúc uống rượu, K nói với H và P: “Ngồi chơi một chút rồi anh lấy phòng khách sạn cho hai đứa ngủ”. Nghe vậy, H không thích nên nhờ K chở H quay lại nhà của V, rồi K quay lại quán nhậu vỉa hè tiếp tục uống rượu cùng nhóm bạn.

Khi H quay lại nhà Lê Nguyễn Hoàng V thì thấy Đ, V, N, S, T, T1 ngồi uống rượu, còn V đã mượn xe xe mô tô biển số 81B2-885.57 của T đi chơi. Khi thấy H quay lại thì Đ và S hỏi H: “Sao chưa về ngủ mà còn quay lại đây?”, H nói: “Tụi nó không chở em về mà chở qua Bưu điện nhậu, rồi còn đòi đưa em đi khách sạn ngủ”. Nghe vậy, Đ bức tức và cho rằng K rủ người yêu của mình đi khách sạn ngủ nên nảy sinh ý định đánh K. Sau đó, Đ dùng điện thoại đăng nhập

vào Messenger của H rồi nhắn tin với K: “Mày qua chở con H về chứ bên này không có chỗ ngủ”, K nhắn lại nói: “Về nhà rồi không qua được”. Lúc này, Đ hỏi H: “Tụi nó còn ngồi nhậu không?”, H nói: “Chắc còn chứ mới ngồi đấy mà”, Đ nói với V, N, S, T: “Giờ ra đó đánh tụi nó đi mấy anh”. Nghe Đ nói vậy thì tất cả đồng ý cùng đi, ngay lúc này Lê Anh T1 V cũng về đến nên Đ kể lại sự việc của H cho V nghe và rủ đi tìm đánh nhóm K thì V đồng ý rồi nói với Đ: “Để anh về lấy dao”, V điều khiển xe mô tô chạy về nhà của mình lấy một con dao nhọn dài 31cm rồi quay lại, N đi vào nhà V lấy một cây kiếm dài 94,5cm ra để trước cổng. Thấy vậy, V nói với N: “Đi đánh mấy thằng nhỏ mà cầm hung khí làm gì”. Lúc này, H đứng gần đó nên nghe và biết nhóm của Đ chuẩn bị đi tìm đánh nhóm của K nên H cũng tham gia cùng đi. Khi đi, thì tất cả di chuyển qua đường L đứng chờ xe taxi. Khoảng 05 phút sau, Trần Hữu B (Sinh năm: 1992) điều khiển xe taxi của hãng Tiên Sa biển số 81A-142.05 đi đến thì nhóm của Đ đón xe lại. Lúc này, anh B nhìn thấy N cầm kiếm ngồi lên xe Taxi nên anh B nói: “Đi đâu chứ đi đánh nhau là anh không có chỗ đâu nha”, N nói lại: “Không có, xong hết rồi, tụi em chỉ ra Bưu điện ăn khuya rồi về thôi”. Nghe vậy, B đồng ý chở N, V, S, V đi. Lúc này, T1 điều khiển xe biển số 81B2-885.57 chở T, Đ điều khiển xe biển số 81AB-750.96 chở H chạy đi trước, còn xe taxi đi theo sau.

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 02 tháng 01 năm 2021, khi đi đến trước Nhà khách số 64 đường H, thành phố P thì tất cả dừng xe lại, H chỉ tay về phía nhóm của K đang ngồi nhậu bên kia đường và nói: “Xem thử tụi nó đang ngồi bên kia kìa”. Nghe vậy, T1 chở T, Đ chở H chạy qua vòng xuyên Bưu điện đến chỗ K; còn N, V, S, V xuống xe taxi, V cầm dao, N cầm kiếm, cùng V và S chạy băng qua dải phân cách đến chỗ nhóm của K đang ngồi gồm có: Trần Công K, Huỳnh Thanh N, Lê Văn Anh, M Thương Anh T và Lê Thị Diễm P. Lúc này, V đi đến nhóm K và nói: “Lúc này thằng nào xuống nhà tao ồn ào”, thì ngay lúc này N vùng kiếm lên chém một nhát xuống làm vỡ chiếc bàn nhựa. Thấy vậy, Lê Văn Anh, M Thương Anh T bỏ chạy thì V dùng ghế nhựa, Đ dùng tay chân xông vào đánh K, V cầm dao nhọn đứng phía sau lưng K đâm 02 nhát vào vùng lưng của K, N dùng mặt ngang lưỡi kiếm đánh một cái trúng vào đầu của K rồi tiếp tục quay sang đánh một cái trúng vào đầu của N, V cầm ghế nhựa đánh trúng vào trán phải của N, T dùng ghế nhựa ném về phía K. Thấy K ngã gục xuống vỉa hè nên N, V, S chạy lên xe taxi; còn Đ chở H, T1 chở V và T bằng xe mô tô chở nhau bỏ đi. Đối với Trần Công K, sau đó được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai để cấp cứu nhưng đã chết. Đối với Hoàng Thanh N bị thương tích nhẹ ở vùng trán phải.

Đến ngày 02 tháng 01 năm 2021, Võ Thành Đ, Lê Anh T1 V, Ứng Thành N, Lê Nguyễn Hoàng V, Măng Ngọc S, Ngô Minh T, Phạm Anh T1 ra đầu thú; sau đó hành vi của Bùi Khánh H bị phát hiện.

Qua giám định, tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 83/GDPY ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của Trần Công K như sau:

1. Kết luận nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực phải gây thủng phổi và đứt động mạch phổi phải do vật sắc nhọn”.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30 /2021/ HS-ST ngày 30 / 12 /2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định:*

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Anh T1 V, Ứng Thành N, Lê Nguyễn Hoàng V, Măng Ngọc S, Ngô Minh T, Phạm Anh T1 và Bùi Khánh H phạm tội: “Giết người”.

[1]. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt:

Bị cáo Lê Anh T1 V 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2021.

[2]. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; khoản 2 Điều 101 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt: Bị cáo Bùi Khánh H 08 (Tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

[3]. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo Ứng Thành N 15 (Mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2021.

[4]. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt:

4.1. Bị cáo Lê Nguyễn Hoàng V từ 12 (Mười hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2021.

4.2. Bị cáo Phạm Anh T1 10 (Mười) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2021.

4.3. Bị cáo Măng Ngọc S 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2021.

4.4. Bị cáo Ngô Minh T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2021.

Bản án còn quyết định về dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong hạn luật định bị cáo Lê Anh T1 V, Ứng Thành N, Lê Nguyễn Hoàng V, Măng Ngọc S, và Bùi Khánh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Nguyễn Hoàng V: Bà Nguyễn Thị Châu L, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Măng Ngọc S: Bà Lê Hoài L, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại K là bà Lê Thị Thanh M kháng cáo đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Hữu B và xem xét việc Võ Thành Đ là chủ mưu nhưng nay bị tâm thần.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo V, S và đại diện hợp pháp cho bị hại vẫn giữ nguyên nội dung đơn xin kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin kháng cáo của bị cáo Măng Ngọc S, Bùi Khánh H và đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị cáo S. Không chấp nhận đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại và không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Anh T1 V, Ứng Thành N, Lê Nguyễn Hoàng V, và đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Nguyễn Hoàng V.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị, Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Tại phiên tòa bị cáo Măng Ngọc S vắng mặt do bị mắc COVID -19. Đại diện hợp pháp cho bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa và đều đồng ý để Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo.

[1] Khoảng 19 giờ ngày 01/01/2021, Võ Thành Đ, Lê Anh T1 V, Ứng Thành N, Măng Ngọc S, Ngô Minh T đến nhà của Lê Nguyễn Hoàng V để uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì có Bùi Khánh H là người yêu của Đ, chở Lê Thị Diễm P đến nhà của V chơi. Tại đây, H ngồi uống rượu còn P ngồi chơi điện thoại, một lúc sau có Phạm Anh T1 đến cùng tham gia uống rượu.

Đến 23 giờ cùng ngày, Trần Công K điều khiển xe mô tô chở Hoàng Thanh N đến nhà V để đón H và P đi chơi. Sau đó, H quay lại nhà Lê Nguyễn Hoàng V thì thấy Đ, V, N, S, T, T1 ngồi uống rượu. Khi thấy H quay lại thì Đ và S hỏi H: “Sao chưa về ngủ mà còn quay lại đây?”, H nói: “Tụi nó không chở em về mà chở qua Bưu điện nhậu, rồi còn đòi đưa em đi khách sạn ngủ”. Nghe vậy, Đ bực tức và cho rằng K rủ người yêu của mình đi khách sạn ngủ nên nảy sinh ý định đánh K. Sau đó, chính Đ là người rủ rê các bị cáo đi đánh nhau, thì tất cả đồng ý cùng đi, V chạy về nhà của mình lấy một con dao, N đi vào nhà V lấy một cây kiếm. Đ đã dùng điện thoại gọi cho Trần Hữu B là lái xe taxi của hãng Tiên Sa biển số 81A-142.05 đi đến và chở N, V, S, V đi. T1 điều khiển xe biển số 81B2-885.57 chở T, Đ điều khiển xe biển số 81AB-750.96 chở H. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 02/01/2021, khi đi đến trước Nhà khách số 64 đường H Vương thì tất cả dừng xe lại, H chỉ tay về phía nhóm của K đang ngồi nhậu bên kia đường và nói: “Xem thử tụi nó đang ngồi bên kia kia”. Đến nơi N

vung kiếm lên chém một nhát vỡ chiếc bàn nhựa, V dùng ghế nhựa, Đ dùng tay chân xông vào đánh K, V cầm dao nhọn đứng phía sau lưng K đâm 02 nhát, N dùng mặt ngang lưỡi kiếm đánh vào đầu của K rồi tiếp tục quay sang đánh trúng vào đầu của N; V cầm ghế nhựa đánh trúng vào trán phải của N, T dùng ghế nhựa ném về phía K. Thấy K ngã gục xuống vỉa hè nên tất cả bỏ đi. Hậu quả anh Trần Công K bị chết do: “Suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực phải gây thủng phổi và đứt động mạch phổi phải do vật sắc nhọn”.

Với những hành vi và hậu quả nêu trên; các bị cáo Lê Anh T1 V, Ứng Thành N, Lê Nguyễn Hoàng V, Măng Ngọc S, và Bùi Khánh H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là có căn cứ.

[2] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Anh T1 V, Ứng Thành N, Lê Nguyễn Hoàng V, Măng Ngọc S, và đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp cho các bị cáo V, S; Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, thể hiện thái độ hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại, hành vi đó của các bị cáo đã thể hiện rõ tính chất côn đồ, hung hãn, hành xử theo kiểu băng nhóm đã phạm vào tội “Giết người” tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá và phân hóa vai trò của từng bị cáo đồng thời áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng để xử phạt bị cáo mức án 16 năm đối với bị cáo V, 15 năm 06 tháng đối với N, 12 năm đối với V, 09 năm 06 tháng đối với S, là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo và gia đình có cung cấp thêm chứng cứ cho rằng đã bồi thường cho gia đình bị hại theo Bản án sơ thẩm đã tuyên; tuy nhiên xét thấy mức án như Bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp do vậy việc các bị cáo và gia đình có bồi thường thêm cũng không làm thay đổi hình phạt của Bản án sơ thẩm.

Đối với đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Khánh H thấy rằng; khi phạm tội bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn các bị cáo khác, mặt khác khi phạm tội bị cáo ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi; Hội đồng xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Xét đơn kháng cáo của đại diện cho bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy;

[3.1] Trong quá trình điều tra bị can Đ có nhiều biểu hiện của bệnh tâm thần nên Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai đưa bị can Võ Thành Đ đi khám bệnh. Theo hồ sơ bệnh án số: 21004999 của Bệnh viện Tâm thần kinh tỉnh Gia Lai chẩn đoán Võ Thành Đ bị: “Rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm (mã số ICD F41.2)”. Ngày 19 tháng 8 năm 2021, Viện pháp y tâm thần T ương Biên Hòa đã ban hành bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 517/KL-VPYTW, kết luận đối với Võ Thành Đ: “Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay đang

sự Võ Thành Đ bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid (F20.0 - ICD.10); Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay đương sự Võ Thành Đ mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án số 07/CSHS, Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 07/CSHS theo quy định tại khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đối với Võ Thành Đ. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai có Quyết định số 03/QĐ-VKS-P2 ngày 30/8/2021 về áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Võ Thành Đ. Do đó, Bản án sơ thẩm không đề cập, xét xử trong vụ án này, mà sẽ được xem xét, giải quyết ở một vụ án khác là có căn cứ đúng pháp luật.

[3.2] Đối với Trần Hữu B là tài xế taxi là người được Võ Thành Đ gọi điện thoại trực tiếp đến chỗ N, V, S và V đến nơi xảy ra vụ án, sau đó cũng chính B là người đợi trên xe taxi để chở các bị cáo bỏ trốn. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/10/2021 HĐXX sơ thẩm đã mở phiên tòa và có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 05/2021/HSST-QĐ-CTN; Đến ngày 12/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai có Văn bản số 218/CV-VKS-P2 đã trả lời không có sơ sở để khởi tố Trần Hữu B.

[4] Về án phí: Buộc Lê Anh T1 V, Ứng Thành N, Lê Nguyễn Hoàng V, Măng Ngọc S, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Anh T1 V, Ứng Thành N, Lê Nguyễn Hoàng V, Măng Ngọc S.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Châu L, và bà Lê Hoài L.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Lê Thị Thanh M.

Chấp nhận đơn kháng cáo của Bùi Khánh H. Sửa một phần bản án sơ thẩm số: 30 /2021/HS-ST ngày 30 - 12 -2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Anh T1 V, Ứng Thành N, Lê Nguyễn Hoàng V, Măng Ngọc S, và Bùi Khánh H phạm tội: “Giết người”.

[1]. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt:

Bị cáo Lê Anh T1 V 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2021.



[2]. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; khoản 2 Điều 101 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt:

Bị cáo Bùi Khánh H 07 (Bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

[3]. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo Ưng Thành N 15 (Mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2021.

[4] Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt:

4.1. Bị cáo Lê Nguyễn Hoàng V 12 (Mười hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2021.

4.3. Bị cáo Măng Ngọc S 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2021.

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Anh T1 V, Ưng Thành N, Lê Nguyễn Hoàng V, Măng Ngọc S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS – Công an thành phố P;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSPA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Mai Xuân Thành**